

KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ
ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 8
NĂM HỌC: 2025 – 2026

I) KHUNG MA TRẬN

- **Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra cuối kỳ I khi kết thúc nội dung: chủ đề III Khối lượng riêng và áp suất
- **Thời gian làm bài:** 90 phút.
- **Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 30% trắc nghiệm đúng – sai và 30% tự luận).
- **Cấu trúc:**
 - + **Mức độ đề:** 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.
 - + **Phần trắc nghiệm:** 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 2 câu, vận dụng: 2 câu), mỗi câu 0,25 điểm;
 - + **Phần trả lời đúng sai:** 3,0 điểm (Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu 2,0 điểm)
 - + **Phần câu hỏi tự luận:** 3,0 điểm (Thông hiểu: 0,5 điểm; Vận dụng: 2,5 điểm).

Chương	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ									Tổng số câu			Điểm số
	Nhận biết			Thông hiểu			Vận dụng						
	TN nhiều lựa chọn	TN đúng sai	Tự luận	TN nhiều lựa chọn	TN đúng sai	Tự luận	TN nhiều lựa chọn	TN đúng sai	Tự luận	TN nhiều lựa chọn	TN đúng sai	Tự luận	
Một số hợp chất thông dụng	4	1		2	1	1	2			8	2		4,5
Khối lượng riêng và áp suất	8				1				3	8	1	3	5,5
Số câu	12	1		2	2	1	2		3	16	3		
Điểm số	6	1	0	0,5	2	0,5	0,5	0	2,5	4	3	3	10

2) Bản đặc tả

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TNTL/số câu hỏi TNKQ			Câu hỏi		
			TN nhiều phương án (Số ý)	TN đúng sai (Số ý)	TL (số ý)	TN nhiều phương án (Số câu)	TN đúng sai (Số câu)	TL (số câu)
Chương II: Một số hợp chất thông dụng								
Acid	Nhận biết	Vai trò của acid	1			C1		
	Thông hiểu	Phân loại được acid	1			C5		
Base	Nhận biết	Nhận biết được tính chất của base		1			C19	

Oxide	Nhận biết	Nhận biết được các loại oxide dựa vào tính chất hóa học Nêu được khái niệm oxide là hợp chất của oxygen với một nguyên tố khác, quy tắc đọc tên oxide				C2,C10		
Muối	Nhận biết	- Nêu được khái niệm về muối. - Chỉ ra được muối tan và không tan	2			C3, C4		
	Vận dụng	Dựa vào tính chất hóa học của muối, nhận biết các loại hóa chất mất nhãn			1			C20
Phân bón hóa học	Thông hiểu	Trình bày vai trò, thành phần của các loại phân bón hóa học đối với cây trồng		1			C17	
Khối lượng riêng	Nhận biết	- Nêu được khái niệm khối lượng riêng. - Biết được đơn vị khối lượng riêng.	3			C6, C8, C11		
	Thông hiểu	Giải thích vì sao người ta thường nói sắt nặng hơn nhôm.		1			C13	
	Vận dụng	Vận dụng để tính khối lượng riêng của vật khi biết khối lượng và thể tích.			1			C21
Áp suất trên một bề mặt	Nhận biết	- Định nghĩa áp suất. - Công thức tính áp suất. - Nhận biết áp lực của vật trên mặt đất bằng trọng lượng của vật.	4			C9, C12, C14, C15		
	Vận dụng	Giải thích vì sao vôi hút của muối rất mỏng manh nhưng lại dễ dàng xuyên qua được vào da thịt người.			1			C22
Áp suất khí quyển và chất lỏng.	Thông hiểu	- Càng lên cao, áp suất khí quyển càng giảm.		1			C18	
	Vận dụng	Giải thích vì sao muốn nước trong bình có thể chảy ra khi mở vòi thì trên nắp bình phải có một lỗ nhỏ?			1			C23

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **Khoa học tự nhiên – Lớp 8**

Thời gian làm bài: 90 phút.

(Không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 04 trang)

Họ và tên :..... Lớp: 8/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN. (4,0 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất trong các câu A, B, C, D ở mỗi câu dưới đây vào ô tương ứng.
(Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

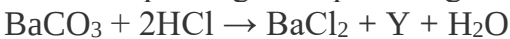
Câu 1: Acid có trong dạ dày của người và động vật giúp tiêu hóa thức ăn là:

- A. Hydrochloric acid. C. Acid stearic.
B. Acetic acid. D. Sulfuric acid.

Câu 2: Oxide nào sau đây là oxide trung tính?

- A. CaO. B. CO. C. CO₂. D. ZnO.

Câu 3: Cho phương trình phản ứng:



Y là chất nào trong số các chất sau?

- A. CO. B. H₂. C. CO₂. D. Cl₂.

Câu 4: Muối nào sau đây tan được trong nước?

- A. MgCO₃. B. AgCl. C. BaSO₄. D. KNO₃.

Câu 5: Cho các chất sau: H₂SO₄, NaCl, HCl, CuSO₄, NaOH, Mg(OH)₂. Số chất không thuộc loại acid là:

- A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.

Câu 6: Khối lượng riêng của một chất cho ta biết khối lượng của một

- A. đơn vị khối lượng chất đó. C. đơn vị trọng lượng chất đó.
B. đơn vị thể tích chất đó. D. đơn vị diện tích chất đó.

Câu 7: Trong công nghiệp thực phẩm, người ta dùng dùng “nước đá khô” để làm tác nhân để bảo quản lạnh đối với thực phẩm, đồ uống. Hãy cho biết “nước đá khô” là gì?

- A. Nước đá khô chính là nước ở dạng rắn. C. Nước đá khô chính là O₂ bị nén hóa rắn.
B. Nước đá khô chính là tuyết. D. Nước đá khô chính là CO₂ ở dạng rắn.

Câu 8: Đơn vị của khối lượng riêng là:

- A. kg/m³ B. N/m³ C. g/m² D. N.m³

Câu 9: Áp lực là

- A. lực tác dụng lên mặt bị ép.
- B. lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- C. lực ép có phương song song với mặt bị ép.
- D. lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.

Câu 10: Dinitrogen pentoxide là tên gọi của oxide nào sau đây:

- A. Na_2O
- B. P_2O_5
- C. N_2O
- D. N_2O_5

Câu 11: Khi biết khối lượng riêng của một vật, ta có thể biết vật đó được cấu tạo bằng chất gì bằng cách đối chiếu với bảng ... của các chất. Cụm từ đúng điền vào “...” là:

- A. khối lượng
- B. trọng lượng riêng
- C. khối lượng riêng
- D. thể tích

Câu 12: Có bốn khối tam giác có khối lượng bằng nhau đặt trên mặt sàn như hình. Khối tam giác ở hình nào tác dụng áp suất lớn nhất lên sàn?



Câu 13: Người ta thường nói sắt nặng hơn nhôm. Câu giải thích nào sau đây là không đúng?

- A. Vì trọng lượng riêng của sắt lớn hơn trọng lượng riêng của nhôm.
- B. Vì khối lượng riêng của sắt lớn hơn khối lượng riêng của nhôm.
- C. Vì trọng lượng của sắt lớn hơn trọng lượng của nhôm.
- D. Vì trọng lượng riêng của miếng sắt lớn hơn trọng lượng của miếng nhôm có cùng thể tích.

Câu 14: Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào

- A. chiều và độ lớn của áp lực.
- B. điểm đặt, hướng và độ lớn của áp lực.
- C. phương và độ lớn của áp lực.
- D. độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép.

Câu 15: Áp suất **không** có đơn vị đo là

- A. Niu ton
- B. N/cm^2
- C. Paxcan
- D. N/m^2

Câu 16: Để làm sạch lớp cặn (thường là CaCO_3) trong các dụng cụ đun nước, người ta thường dùng giấm ăn hoặc nước ép từ quả chanh. Đó là do:

- A. Trong giấm hoặc nước chanh có tính tẩy rửa cao nên làm sạch lớp cặn.
- B. Trong giấm hoặc nước chanh có tính base nên phản ứng được với lớp cặn nên làm sạch chúng.
- C. Trong giấm hoặc nước ép quả chanh có acid. Các acid này phản ứng được với lớp cặn tạo thành muối tan dễ rửa trôi.
- D. Trong giấm hoặc nước chanh có chứa thành phần tương tự như xà phòng nên có thể làm sạch lớp cặn.

Phần II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. (3,0 điểm)

Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh điền **đúng hoặc sai** vào ô tương ứng. Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu 17: Cho các phát biểu sau nói về phân bón hóa học:

	a) Nguyên tố dinh dưỡng đa lượng là các nguyên tố kim loại.
	b) Trong các loại phân đạm, urea có hàm lượng nitrogen cao nhất.
	c) Người ta dùng loại phân bón chứa nguyên tố K để tăng cường sức chống bệnh, chịu rét và chịu hạn cho cây.
	d) Phải thường xuyên bón phân vì lượng để đảm bảo đủ lượng K cho cây trồng.

Câu 18: Một người đi máy bay hoặc leo núi cao thường cảm thấy tai bị ù.

	a) Khi máy bay cất cánh, áp suất không khí trong tai đột ngột tăng cao, gây đau tai.
	b) Nếu máy bay cất cánh quá nhanh, không có cách nào để giảm cảm giác ù tai.
	c) Khi nuốt nước bọt hoặc nhai kẹo cao su, tai có thể giảm cảm giác ù.
	d) Vòi nhĩ trong tai giúp điều chỉnh áp suất giữa môi trường bên ngoài và trong tai.

Câu 19: Cho các phát biểu sau về base:

	a) Base không tan trong nước gọi là kiềm.
	b) Phản ứng của acid và base được gọi là phản ứng trung hòa.
	c) Tất cả các dung dịch base tan đều làm đổi màu phenolphthalein thành xanh.
	d) Phân tử base gồm một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydrogen.

Phần III. TỰ LUẬN. (3,0 điểm) HS trả lời từ câu 20 đến câu 23.

Câu 20 (0,5 điểm): Do bất cẩn khi làm thí nghiệm, một học sinh quên đánh dấu 3 lọ hóa chất lần lượt đựng dung dịch hydrochloric acid (HCl), dung dịch sodium hydroxide (NaOH), dung dịch sodium chloride (NaCl). Em hãy giúp bạn cách để nhận biết các lọ hóa chất trên.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 21 (1,0 điểm): Biết 25 dm³ đá có khối lượng 65 kg.

- Tính khối lượng riêng của đá.
- Một xe tải chở 0,5 m³ đá, tính khối lượng của đá mà xe đã chở.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Khi muỗi chích người, vòi hút của muỗi tác dụng lên da người một áp lực khoảng $F=10^{-5}$ N. Diện tích ở đầu vòi hút của muỗi khoảng $S=10^{-14}$ m². Hãy tính áp suất p do muỗi tác dụng lên người khi chích. Áp suất này có làm thủng da được không? Từ đó hãy giải thích vì sao vòi hút của muỗi rất mỏng manh nhưng lại dễ dàng xuyên qua được vào da thịt người.



Vì sao muốn nước trong bình có thể chảy ra khi mở vòi thì trên nắp bình phải có một lỗ nhỏ (hình bên)?



----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM KTCK 1 ĐỀ CHÍNH THỨC – KHTN 8

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng HS được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐA	A	B	C	D	A	B	D	A	B	D	C	B	C	D	A	C

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. (3,0 điểm)

Điểm tối đa của 1 câu là 1,0 điểm. HS chọn đúng mỗi ý được 0,25 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
17	a	S	18	a	S	19	a	S
	b	Đ		b	S		b	Đ
	c	Đ		c	Đ		c	S
	d	S		d	Đ		d	S

PHẦN III. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
C20 (0,5đ)	Dùng quỳ tím, ta sẽ nhận biết được 3 dung dịch trên: • Dung dịch làm quỳ tím hoá đỏ: dung dịch hydrochloric acid (HCl) • Dung dịch làm quỳ tím hoá xanh: dung dịch sodium hydroxide (NaOH) • Dung dịch làm quỳ tím không đổi màu: dung dịch sodium chloride (NaCl) <i>HS nêu đủ 2 ý được 0,25 điểm</i>	0,25đ 0,25đ
C21 (1,0đ)	Đổi $25 \text{ dm}^3 = 0,025 \text{ m}^3$ a) Khối lượng riêng của đá là $D = \frac{m}{V} = \frac{65}{0,025} = 2600 \text{ kg/m}^3$ b) Khối lượng của $0,5 \text{ m}^3$ đá. $m = D \times V = 2600 \times 0,5 = 1300 \text{ kg}$ <i>HS thiếu đổi đơn vị; đơn vị hoặc công thức trừ 0,25 điểm/ý, từ 2 ý trừ 0,5đ</i>	0,5đ 0,5đ
C22 (1,0đ)	Áp suất do muối tác dụng lên da người khi đó là: $p = \frac{F}{S} = \frac{10^{-5}}{10^{-14}} = 10^9 \text{ (N/m}^2\text{)} = 10^9 \text{ (Pa)}$ - Khi muối chích người, muối tác dụng lên da người một áp suất là 10^9 Pa, áp suất này lớn hơn 5.10^7 Pa là áp suất có thể làm thủng da người. - Vòi muối có diện tích tiếp xúc nhỏ , mỏng manh nên tạo áp suất lớn → dễ dàng xuyên được vào da thịt của người. <i>HS thiếu công thức hoặc đơn vị trừ 0,25đ</i>	0,5đ 0,25đ 0,25đ
C23 (0,5đ)	Vai trò của lỗ nhỏ là để lấy nước dễ dàng. Vì có lỗ thủng trên nắp nên khí trong bình thông với khí quyển, áp suất khí trong bình cộng với áp suất nước trong bình lớn hơn áp suất khí quyển bên ngoài giúp nước dễ dàng chảy ra.	0,5

---Hết---

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **Khoa học tự nhiên – Lớp 8**

Thời gian làm bài: 90 phút.

(Không kể thời gian phát đề)

ĐỀ DỰ BỊ

(Đề kiểm tra có 04 trang)

Họ và tên :..... Lớp: 8/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN. (4,0 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất trong các câu A, B, C, D ở mỗi câu dưới đây vào ô tương ứng.
(Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

Câu 1: Đơn vị của khối lượng riêng là:

- A. kg/m^3 A. N/m^3 C. g/m^2 D. N.m^3

Câu 2: Người ta thường nói sắt nặng hơn nhôm. Câu giải thích nào sau đây là không đúng?

- A. Vì trọng lượng riêng của sắt lớn hơn trọng lượng riêng của nhôm.
B. Vì khối lượng riêng của sắt lớn hơn khối lượng riêng của nhôm.
C. Vì trọng lượng của sắt lớn hơn trọng lượng của nhôm.
D. Vì trọng lượng riêng của miếng sắt lớn hơn trọng lượng của miếng nhôm có cùng thể tích.

Câu 3: Áp suất **không** có đơn vị đo là

- A. Niu ton B. N/cm^2 C. Paxcan D. N/m^2

Câu 4: Trong công nghiệp thực phẩm, người ta dùng dùng “nước đá khô” để làm tác nhân để bảo quản lạnh đối với thực phẩm, đồ uống. Hãy cho biết “nước đá khô” là gì?

- A. Nước đá khô chính là nước ở dạng rắn. C. Nước đá khô chính là O_2 bị nén hóa rắn.
B. Nước đá khô chính là tuyết. D. Nước đá khô chính là CO_2 ở dạng rắn.

Câu 5: Oxide nào sau đây là oxide trung tính?

- A. CaO . B. CO . C. CO_2 . D. ZnO .

Câu 6: Cho các chất sau: H_2SO_4 , NaCl , HCl , CuSO_4 , NaOH , Mg(OH)_2 . Số chất **không** thuộc loại acid là:

- A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.

Câu 7: Để làm sạch lớp cặn (thường là CaCO_3) trong các dụng cụ đun nước, người ta thường dùng giấm ăn hoặc nước ép từ quả chanh. Đó là do:

- A. Trong giấm hoặc nước chanh có tính tẩy rửa cao nên làm sạch lớp cặn.
- B. Trong giấm hoặc nước chanh có tính base nên phản ứng được với lớp cặn nên làm sạch chúng.
- C. Trong giấm hoặc nước ép quả chanh có acid. Các acid này phản ứng được với lớp cặn tạo thành muối tan dễ rửa trôi.
- D. Trong giấm hoặc nước chanh có chứa thành phần tương tự như xà phòng nên có thể làm sạch lớp cặn.

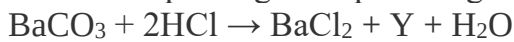
Câu 8: Dinitrogen pentoxide là tên gọi của oxide nào sau đây:

- A. Na_2O
- B. P_2O_5
- C. N_2O
- D. N_2O_5

Câu 9: Acid có trong dạ dày của người và động vật giúp tiêu hóa thức ăn là:

- A. Hydrochloric acid.
- B. Acetic acid.
- C. Acid stearic.
- D. Sulfuric acid.

Câu 10: Cho phương trình phản ứng:



Y là chất nào trong số các chất sau?

- A. CO .
- B. H_2 .
- C. CO_2 .
- D. Cl_2 .

Câu 11: Muối nào sau đây tan được trong nước?

- A. MgCO_3 .
- B. AgCl .
- C. BaSO_4 .
- D. KNO_3 .

Câu 12: Khối lượng riêng của một chất cho ta biết khối lượng của một

- A. đơn vị khối lượng chất đó.
- B. đơn vị thể tích chất đó.
- C. đơn vị trọng lượng chất đó.
- D. đơn vị diện tích chất đó.

Câu 13: Áp lực là

- A. lực tác dụng lên mặt bị ép.
- B. lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- C. lực ép có phương song song với mặt bị ép.
- D. lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.

Câu 14: Khi biết khối lượng riêng của một vật, ta có thể biết vật đó được cấu tạo bằng chất gì bằng cách đối chiếu với bảng ... của các chất. Cụm từ đúng điền vào “...” là:

- A. khối lượng
- B. trọng lượng riêng
- C. khối lượng riêng
- D. thể tích

Câu 15: Có bốn khối tam giác có khối lượng bằng nhau đặt trên mặt sàn như hình. Khối tam giác ở hình nào tác dụng áp suất lớn nhất lên sàn?



Câu 16: Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào

- A. chiều và độ lớn của áp lực.
- B. điểm đặt, hướng và độ lớn của áp lực.
- C. phương và độ lớn của áp lực.
- D. độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép.

Phần II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. (3,0 điểm)

Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh điền **đúng hoặc sai** vào ô tương ứng. Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu 17: Cho các phát biểu sau về base:

	a) Base không tan trong nước gọi là kiềm.
	b) Phản ứng của acid và base được gọi là phản ứng trung hòa.
	c) Tất cả các dung dịch base tan đều làm đổi màu phenolphthalein thành xanh.
	d) Phân tử base gồm một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydrogen.

Câu 18: Cho các phát biểu sau nói về phân bón hóa học:

	a) Nguyên tố dinh dưỡng đa lượng là các nguyên tố kim loại.
	b) Trong các loại phân đạm, urea có hàm lượng nitrogen cao nhất.
	c) Người ta dùng loại phân bón chứa nguyên tố K để tăng cường sức chống bệnh, chịu rét và chịu hạn cho cây.
	d) Phải thường xuyên bón phân vì lượng để đảm bảo đủ lượng K cho cây trồng.

Câu 19: Một người đi máy bay hoặc leo núi cao thường cảm thấy tai bị ù.

	a) Khi máy bay cất cánh, áp suất không khí trong tai đột ngột tăng cao, gây đau tai.
	b) Nếu máy bay cất cánh quá nhanh, không có cách nào để giảm cảm giác ù tai.
	c) Khi nuốt nước bọt hoặc nhai kẹo cao su, tai có thể giảm cảm giác ù.
	d) Vòi nhĩ trong tai giúp điều chỉnh áp suất giữa môi trường bên ngoài và trong tai.

Phần III. TỰ LUẬN. (3,0 điểm) HS trả lời từ câu 20 đến câu 23

Câu 20 (0,5 điểm): Do bất cẩn khi làm thí nghiệm, một học sinh quên đánh dấu 3 lọ hóa chất lần lượt đựng dung dịch H_2SO_4 , dung dịch NaOH, dung dịch NaCl. Em hãy giúp bạn cách để nhận biết các lọ hóa chất trên.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 21 (0,5 điểm):

Vì sao muốn nước trong bình có thể chảy ra khi mở vòi thì trên nắp bình phải có một lỗ nhỏ (hình bên)?



Câu 22 (1,0 điểm): Biết một khối nhôm có thể tích 50 dm^3 thì khối lượng 135 kg.

- Tính khối lượng riêng của nhôm.
- Một công ty cần vận chuyển một tấm nhôm lớn có thể tích 2 m^3 . Hãy tính khối lượng của tấm nhôm đó?

Câu 23 (1,0 điểm): Cho biết để vòi chích của muỗi xuyên qua được da người, lực tác dụng lên da phải gây ra một áp suất lớn hơn $5 \cdot 10^7 \text{ Pa}$. Khi muỗi chích người, vòi hút của muỗi tác dụng lên da người một áp lực khoảng $F = 10^{-6} \text{ N}$. Diện tích ở đầu vòi hút của muỗi khoảng $S = 10^{-15} \text{ m}^2$. Hãy tính áp suất p do muỗi tác dụng lên người khi chích. Áp suất này có làm thủng da được không? Từ đó hãy giải thích vì sao vòi hút của muỗi rất mỏng manh nhưng lại dễ dàng xuyên qua được vào da thịt người.



----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM KTCK 1 – KHTN 8 ĐỀ DỰ BỊ

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng HS được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐA	A	C	A	D	B	A	C	D	A	C	D	B	B	C	B	D

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. (3,0 điểm)

Điểm tối đa của 1 câu là 1,0 điểm. HS chọn đúng mỗi ý được 0,25 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
17	a	S	18	a	S	19	a	S
	b	Đ		b	Đ		b	S
	c	S		c	Đ		c	Đ
	d	S		d	S		d	Đ

PHẦN III. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
C20 (0,5đ)	Dùng quỳ tím, ta sẽ nhận biết được 3 dung dịch trên: • Dung dịch làm quỳ tím hoá đỏ: dung dịch H_2SO_4 • Dung dịch làm quỳ tím hoá xanh: dung dịch $NaOH$ • Dung dịch làm quỳ tím không đổi màu: dung dịch $NaCl$ <i>HS nêu đủ 2 ý được 0,25 điểm</i>	0,25đ 0,25đ
C21 (0,5đ)	Vai trò của lỗ nhỏ là để lấy nước dễ dàng. Vì có lỗ thủng trên nắp nên khí trong bình thông với khí quyển, áp suất khí trong bình cộng với áp suất nước trong bình lớn hơn áp suất khí quyển bên ngoài giúp nước dễ dàng chảy ra.	0,5đ
C22 (1,0đ)	Đổi $50\text{ dm}^3 = 0,05\text{ m}^3$ a) Khối lượng riêng của nhôm là $D = \frac{m}{V} = \frac{135}{0,05} = 2700\text{ kg/m}^3$ b) Khối lượng của 2 m^3 dầu $m = D \times V = 2700 \times 2 = 5400\text{ kg}$ <i>HS thiếu đổi đơn vị; đơn vị hoặc công thức trừ 0,25 điểm/ý, từ 2 ý trừ 0,5đ</i>	0,5đ 0,5đ
C23 (1,0đ)	Áp suất do muối tác dụng lên da người khi đó là: $p = \frac{F}{S} = \frac{10^{-6}}{10^{-15}} = 10^9\text{ (N/m}^2\text{)} = 10^9\text{ (Pa)}$ - Khi muối chích người, muối tác dụng lên da người một áp suất là 10^9 Pa, áp suất này lớn hơn 5.10^7 Pa là áp suất có thể làm thủng da người. - Vòi muối có diện tích tiếp xúc nhỏ , mỏng manh nên tạo áp suất lớn → dễ dàng xuyên được vào da thịt của người. <i>HS thiếu công thức hoặc đơn vị trừ 0,25đ</i>	0,5đ 0,25đ 0,25đ

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **Khoa học tự nhiên – Lớp 8**

Thời gian làm bài: 90 phút.

(Không kể thời gian phát đề)

ĐỀ HÒA NHẬP

(Đề kiểm tra có 02 trang)

Họ và tên :..... Lớp: 8/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN. (7,0 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất trong các câu A, B, C, D ở mỗi câu dưới đây vào ô tương ứng.
(Mỗi đáp án đúng đạt 0,5 điểm)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

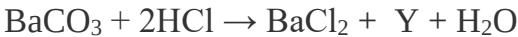
Câu 1: Áp suất **không** có đơn vị đo là

- A. Niu ton B. N/cm² C. Paxcan D. N/m²

Câu 2: Oxide nào sau đây là oxide trung tính?

- A. CaO. B. CO. C. CO₂. D. ZnO.

Câu 3: Cho phương trình phản ứng:



Y là chất nào trong số các chất sau?

- A. CO. B. H₂. C. CO₂. D. Cl₂.

Câu 4: Muối nào sau đây tan được trong nước?

- A. MgCO₃. B. AgCl. C. BaSO₄. D. KNO₃.

Câu 5: Cho các chất sau: H₂SO₄, NaCl, HCl, CuSO₄, NaOH, Mg(OH)₂. Số chất **không** thuộc loại acid là:

- A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.

Câu 6: Khối lượng riêng của một chất cho ta biết khối lượng của một

- A. đơn vị khối lượng chất đó. C. đơn vị trọng lượng chất đó.
B. đơn vị thể tích chất đó. D. đơn vị diện tích chất đó.

Câu 7: Chất nào sau đây là oxide lưỡng tính

- A. Al₂O₃ B. Fe₂O₃ C. MgO D. CaO

Câu 8: Đơn vị của khối lượng riêng là:

- A. g/m² A. N/m³ C. kg/m³ D. N.m³

Câu 9: Áp lực là

- A. lực tác dụng lên mặt bị ép.
B. lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
C. lực ép có phương song song với mặt bị ép.

D. lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.

Câu 10: Dinitrogen pentoxide là tên gọi của oxide nào sau đây:

A. Na_2O

B. P_2O_5

C. N_2O

D. N_2O_5

Câu 11: Khi biết khối lượng riêng của một vật, ta có thể biết vật đó được cấu tạo bằng chất gì bằng cách đối chiếu với bảng ... của các chất. Cụm từ đúng điền vào “...” là:

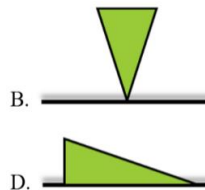
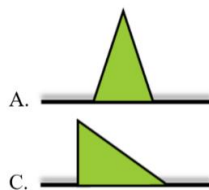
A. khối lượng

C. khối lượng riêng

B. trọng lượng riêng

D. thể tích

Câu 12: Có bốn khối tam giác có khối lượng bằng nhau đặt trên mặt sàn như hình. Khối tam giác ở hình nào tác dụng áp suất lớn nhất lên sàn?



Câu 13: Acid có trong dạ dày của người và động vật giúp tiêu hóa thức ăn là:

A. Hydrochloric acid.

C. Acid stearic.

B. Acetic acid.

D. Sulfuric acid.

Câu 14: Tác dụng của áp lực phụ thuộc vào

A. chiều và độ lớn của áp lực.

C. phương và độ lớn của áp lực.

B. điểm đặt, hướng và độ lớn của áp lực.

D. độ lớn của áp lực và diện tích mặt bị ép.

Phần II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. (3,0 điểm)

Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh điền **đúng hoặc sai** vào ô tương ứng. Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu 15: Cho các phát biểu sau nói về phân bón hóa học:

	a) Nguyên tố dinh dưỡng đa lượng là các nguyên tố kim loại.
	b) Trong các loại phân đạm, urea có hàm lượng nitrogen cao nhất.
	c) Người ta dùng loại phân bón chứa nguyên tố K để tăng cường sức chống bệnh, chịu rét và chịu hạn cho cây.
	d) Phải thường xuyên bón phân vì lượng để đảm bảo đủ lượng K cho cây trồng.

Câu 16: Một người đi máy bay hoặc leo núi cao thường cảm thấy tai bị ù.

	a) Khi máy bay cất cánh, áp suất không khí trong tai đột ngột tăng cao, gây đau tai.
	b) Nếu máy bay cất cánh quá nhanh, không có cách nào để giảm cảm giác ù tai.
	c) Khi nuốt nước bọt hoặc nhai kẹo cao su, tai có thể giảm cảm giác ù.
	d) Vòi nhĩ trong tai giúp điều chỉnh áp suất giữa môi trường bên ngoài và trong tai.

Câu 17: Cho các phát biểu sau về base:

	a) Base không tan trong nước gọi là kiềm.
	b) Phản ứng của acid và base được gọi là phản ứng trung hòa.
	c) Tất cả các dung dịch base tan đều làm đổi màu phenolphthalein thành xanh.
	d) Phân tử base gồm một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydrogen.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM KTCK 1
ĐỀ HÒA NHẬP– KHTN 8

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. (7,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng HS được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
ĐA	A	B	C	D	A	B	A	C	B	D	C	B	A	D

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. (3,0 điểm)

Điểm tối đa của 1 câu là 1,0 điểm. HS chọn đúng mỗi ý được 0,25 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
17	a	S	18	a	S	19	a	S
	b	Đ		b	S		b	Đ
	c	Đ		c	Đ		c	S
	d	S		d	Đ		d	S

----- HẾT -----

DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG

TTCM

Trần Lệ Liễu Thanh

